

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án tái thiết kế quy trình giải quyết thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin khai thác từ cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 310/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Quyết định số 29/2026/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7544/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết đối với 05 (năm) thủ tục hành chính (TTHC) có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin khai thác từ cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

1. Danh mục 05 (năm) TTHC thực hiện tái cấu trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

2. Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, cập nhật quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thay thế thành phần hồ sơ trong các TTHC bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cập nhật quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được nêu ra theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này; báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện trước ngày 30/9/2026;

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo việc khắc phục sai sót, thực hiện đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực, cập nhật, nâng cấp Hệ thống không làm ảnh hưởng đến kết nối, khai thác dữ liệu để giải quyết TTHC.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục CDS);
- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT DỰA TRÊN DỮ LIỆU

*(Kèm theo Quyết định số 3107 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của
 Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết
1	1.116291	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Đất đai	Cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký đất đai)
2	1.116286	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Đất đai	Cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực)
3	1.116283	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Đất đai	Cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký đất đai)
4	1.116293	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn	Đất đai	Cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng

		chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên		Đăng ký đất đai khu vực)
5	1.116302	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Cấp xã (UBND các phường xã, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã)

Phụ lục II

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

(Kèm theo Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

1. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện thủ tục hành chính

Trong thời gian qua, việc tiếp nhận, giải quyết và xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã chứng minh được tính khả thi, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên quy mô lớn, đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Về yêu cầu hồ sơ và khai thác dữ liệu: Thành phần hồ sơ yêu cầu tổ chức, cá nhân phải cung cấp Bản điện tử (bản chính) đối với Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư dự án. Trong khi đó, quy định tại Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định hồ sơ này có thể được thay thế thông qua khai thác dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai. (cần bổ sung 1 số ý cho thủ tục số 2

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại còn nhiều vấn đề cần nâng cấp, cải thiện nhằm nâng cao hiệu suất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Mẫu đơn điện tử (E-form) chưa được tối ưu để tự động điền các thông tin cơ bản của người dân, doanh nghiệp khi đăng nhập bằng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân. Vẫn có thể yêu cầu thực hiện ký số trong khi việc đăng nhập qua VNeID đã đảm bảo tính xác thực, gây thêm rào cản thao tác. Ngoài ra, cán bộ thụ lý cần có khả năng thực hiện toàn bộ quy trình thẩm định và giải quyết hồ sơ (như thông báo hồ sơ không đủ điều kiện, phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết) trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không cần thông qua hệ thống thứ ba, nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết và xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử trong thời gian qua đã chứng minh được tính khả thi, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ công trực tuyến bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Những phân tích trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp tái cấu trúc quy trình, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình - liền mạch - thực chất, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho người dân và tổ chức.

2. Căn cứ thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/04/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt

giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tại thành phố Huế.

II. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

1. Thủ tục: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản

1.1. Mã TTHC: 1.116291

1.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản.

1.4. Phí/lệ phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

1.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ

1.5.1. Biểu mẫu điện tử tương tác

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên*: (tách biệt riêng 03 trường thông tin họ, chữ đệm, tên);

(tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

b) Giấy tờ nhân thân/ pháp nhân*: Loại giấy tờ sử dụng (Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; đính kèm bản chụp trong trường hợp không có Số định danh cá nhân;

c) Địa chỉ*:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có)*:

Hộp thư điện tử (nếu có)*:

2. Nội dung biến động):

.....
.....

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có:

(1)

(2)

(3)

- Các mục (*) tổ chức/cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

1.5.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố				Cơ sở dữ liệu đề xuất kết nối, chia sẻ		
STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu/ CSDL	Hình thức nộp
<i>Đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng</i>						
1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 39 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố do người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng kê khai	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung;	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử
2	Văn bản về việc nhà ở, công trình xây dựng đã được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp có nhận chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng		x	Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
3	Văn bản về việc đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản		x			
4	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng theo quy định của pháp luật	x				
5	Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng	x				

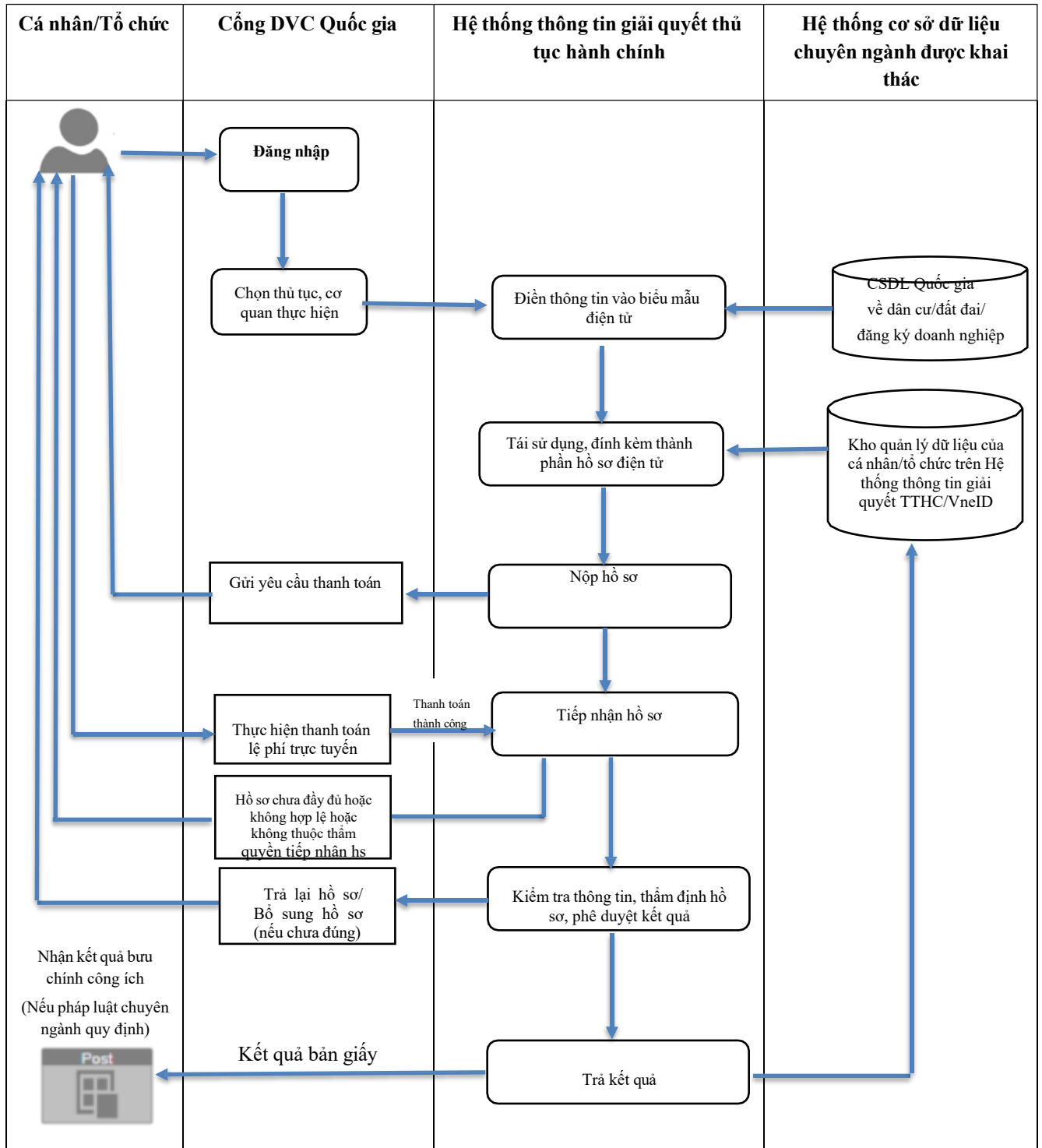
6	Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư dự án	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
7	Chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc dự án được điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết mà làm phát sinh nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật	x		- Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối - Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho CSDLQG Cơ quan thuế	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
<i>Đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện</i>						
1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 39 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung;	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử
2	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng theo quy định của pháp luật	x			Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa

3	Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng	x		Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực
4	Văn bản về việc nhà ở, công trình xây dựng đã được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp có nhận chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng (nếu có)		x			
5	Văn bản về việc đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở đối với trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản (nếu có)		x			
6	Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư dự án (nếu có)		x	Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
7	Chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc dự án được điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết mà làm phát sinh nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có).	x		- Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối - Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho CSDLQG Cơ quan thuế	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.

1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

1.7. Quy trình thực hiện

1.7.1. Lưu đồ điện tử



1.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản mã định danh của tổ chức, tài khoản VneID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Công dân, tổ chức thực hiện sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu tổ chức/cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình quy định.

Bước 4: Thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định;

Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

Kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) sẽ được gửi về địa chỉ đăng ký của công dân, tổ chức thông qua dịch vụ bưu chính.

2. Thủ tục: Tách thửa hoặc hợp thửa đất

2.1. Mã TTHC: 1.116286

2.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Cá nhân, cộng đồng dân cư.

2.4. Phí/lệ phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

2.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ

2.5.1. Biểu mẫu điện tử tương tác

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT

1. Người sử dụng đất: a) Tên*: (tách biệt riêng 03 trường thông tin họ, chữ đệm, tên); (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm); b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân*: Loại giấy tờ sử dụng (Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; đính kèm bản chụp trong trường hợp không có Số định danh cá nhân; c) Địa chỉ*: d) Điện thoại liên hệ (nếu có)*: Hộp thư điện tử (nếu có)*:
2. Đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất như sau:
a) Tách thửa đất số*:, tờ bản đồ số*:, diện tích*: m²; loại đất*:; địa chỉ thửa đất*:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN*:, ngày cấp GCN*:, thành thửa: Thửa thứ nhất: diện tích: m²; loại đất: Thửa thứ hai: diện tích: m²; loại đất:(<i>Liệt kê các thửa đất tách thửa</i>)
b) Hợp thửa đất số, tờ bản đồ số:, diện tích:m²; loại đất:; địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN: với: Thửa đất số:, tờ bản đồ số:, diện tích: m²; loại đất:; địa chỉ thửa đất:; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN:, ngày cấp GCN: (<i>liệt kê các thửa đất cần hợp</i>) Thành thửa đất mới: Diện tích: m²; loại đất: (<i>liệt kê các thửa đất sau hợp thửa</i>)

c) Tách đồng thời với hợp thửa đất

.....

.....

(Mô tả chi tiết việc tách, hợp thửa)

3. Lý do tách, hợp thửa đất:

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất các thửa đất nêu trên

-

5. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận:

(ghi có hoặc không thay đổi người sử dụng đất)

- Các mục (*) tổ chức/cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

2.5.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ căn quy định cụ thể để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

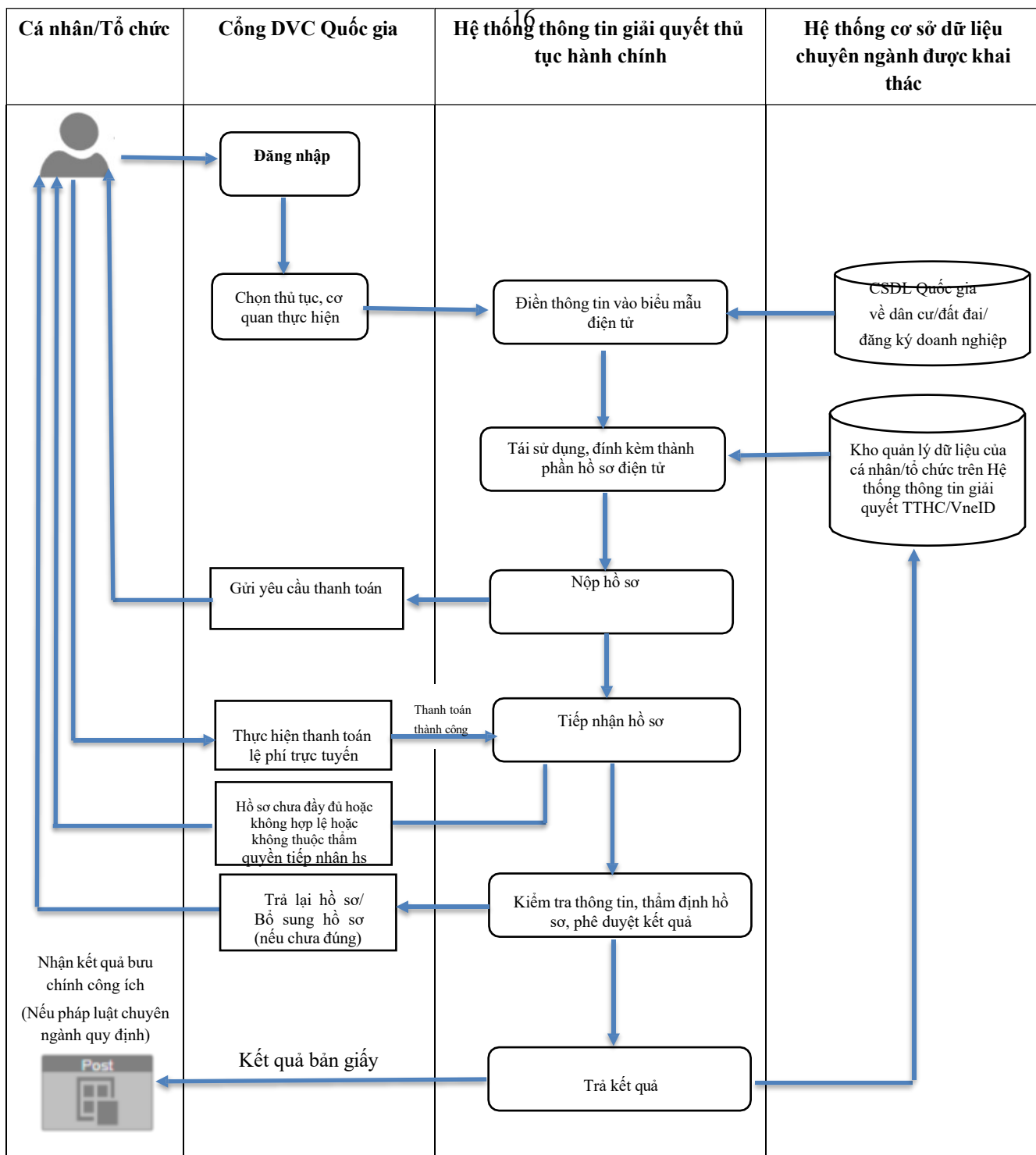
Thành phần hồ sơ theo quyết định công bố				Cơ sở dữ liệu đã kết nối chia sẻ		
Stt	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu/CSDL	Hình thức nộp
1	Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 40 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung;	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử
2	Giấy chứng nhận đã cấp	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 03 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực. - Bản sao điện tử.
3	Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền có thể hiện nội dung tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có).		x			

4	Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất lập theo Mẫu số 41 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.	x		- Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống - Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực
5	Văn bản thỏa thuận xác định cụ thể số tiền sử dụng đất còn nợ theo thửa đất sau khi tách thửa đất (đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận và được ghi nợ tiền sử dụng đất mà thực hiện phân chia thừa kế quyền sử dụng đất dẫn đến tách thửa đất).	x		Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực

2.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

2.7. Quy trình thực hiện

2.7.1. Lưu đồ điện tử



2.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản mã định danh của tổ chức, tài khoản VneID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Công dân, tổ chức thực hiện sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu tổ chức/cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình quy định.

Bước 4: Thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định;

Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

Kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) sẽ được gửi về về địa chỉ đăng ký của công dân, tổ chức thông qua dịch vụ bưu chính.

3. Thủ tục: Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

3.1. Mã TTHC: 1.116283

3.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh

3.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp tư nhân sau khi đã thành lập.

3.4. Phí/lệ phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

3.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ

3.5.1. Biểu mẫu điện tử tương tác

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên*:

b) Giấy tờ nhân thân/ pháp nhân*: Loại giấy tờ sử dụng, số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp;

c) Địa chỉ*:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có)*:

Hộp thư điện tử (nếu có)*:

2. Nội dung biến động):

.....

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có:

(1)

(2)

(3)

- Các mục (*) tổ chức/cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

3.5.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ căn cứ quy định cụ thể để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

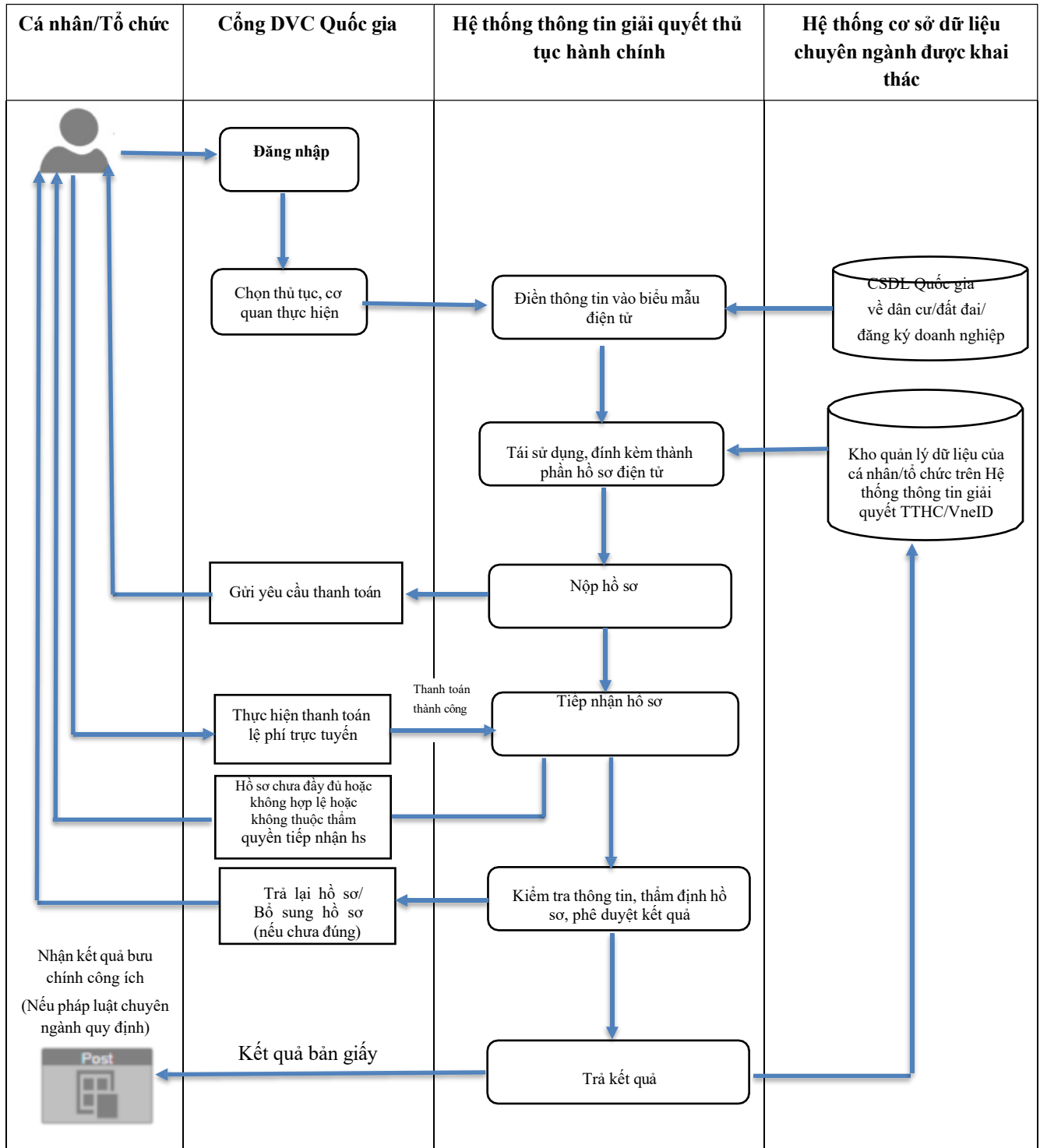
Thành phần hồ sơ theo quyết định công bố				Cơ sở dữ liệu đã kết nối chia sẻ		
Stt	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu/CSDL	Hình thức nộp
1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 39 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký đăng ký doanh nghiệp	Đơn dưới dạng E-Form điện tử
2	Giấy chứng nhận đã cấp	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản sao điện tử có chứng thực; - Bản sao điện tử
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản sao điện tử có chứng thực; - Bản sao điện tử
4	Văn bản thỏa thuận của các thành viên trong hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất đồng ý đưa quyền sử dụng đất vào doanh	x		Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện

	nghiệp đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quyền sử dụng đất của hộ gia đình					tử - Bản sao điện tử có chứng thực
5	Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 41 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất	x		- Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống - Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực
6	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu đo đạc để xác định lại kích thước các cạnh, diện tích của thửa đất.	x				
7	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	x		Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực

3.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

3.7. Quy trình thực hiện

3.7.1. Lưu đồ điện tử



3.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản mã định danh của tổ chức, tài khoản VneID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Công dân, tổ chức thực hiện sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu tổ chức/ cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình quy định.

Bước 4: Thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định;

Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

Kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) sẽ được gửi về địa chỉ đăng ký của công dân, tổ chức thông qua dịch vụ bưu chính.

4. Thủ tục: Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

4.1. Mã TTHC: 1.116293

4.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh

4.3. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Cá nhân, cộng đồng dân cư.

4.4. Phí/lệ phí: Không quy định.

4.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ

4.5.1. Biểu mẫu điện tử tương tác

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên*: (tách biệt riêng 03 trường thông tin họ, chữ đệm, tên);

(tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

b) Giấy tờ nhân thân/ pháp nhân*: Loại giấy tờ sử dụng (Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; đính kèm bản chụp trong trường hợp không có Số định danh cá nhân;

c) Địa chỉ*:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có)*:

Hộp thư điện tử (nếu có)*:

2. Nội dung biến động):

.....

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có:

(1)

(2)

(3)

- Các mục (*) tổ chức/cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

4.5.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

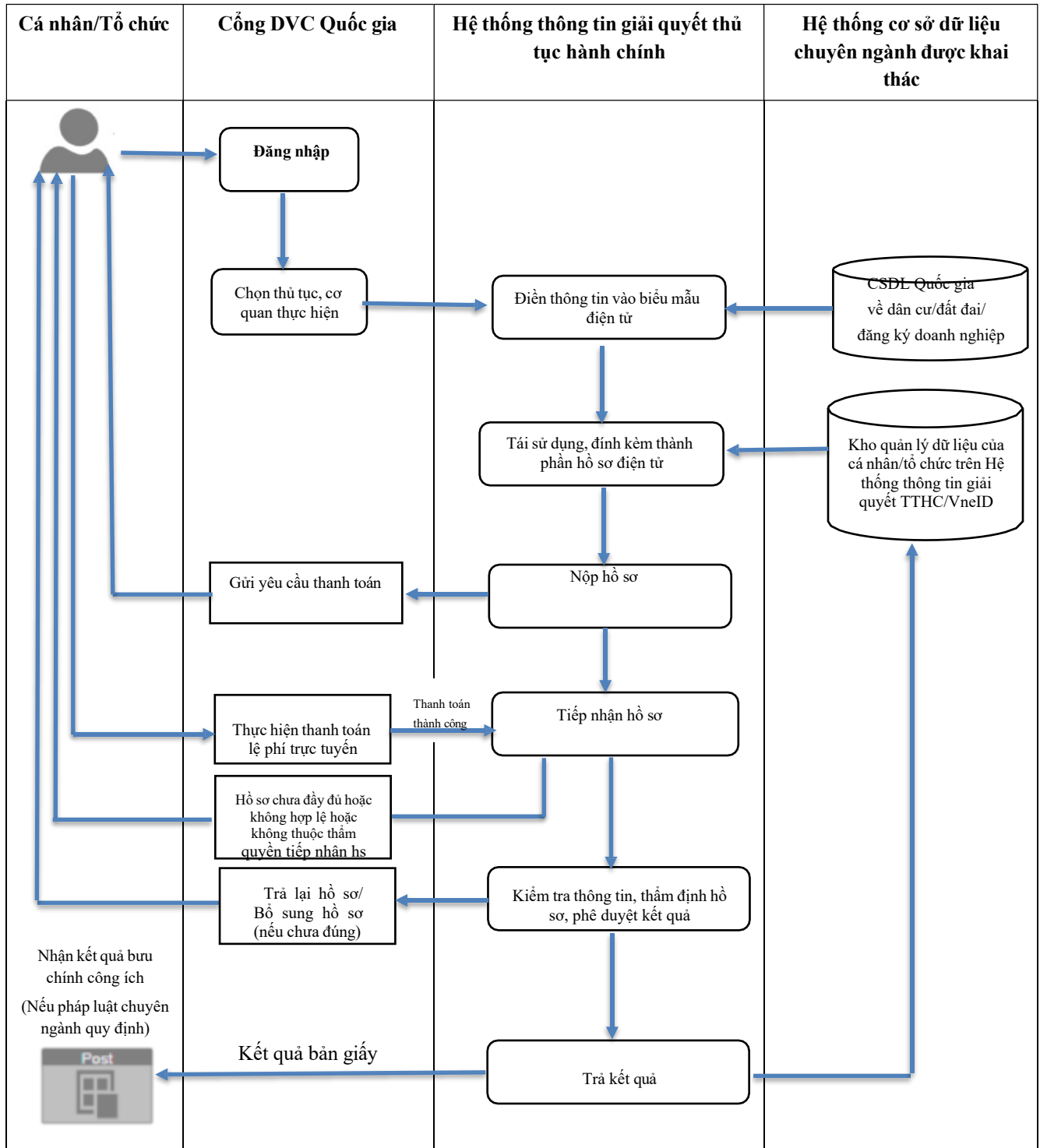
Thành phần hồ sơ theo quyết định công bố (Đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất)				Cơ sở dữ liệu đã kết nối chia sẻ		
Stt	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu/CSDL	Hình thức nộp
1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 39 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	x		Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký đăng ký doanh nghiệp	Đơn dưới dạng E-Form điện tử
2	Giấy chứng nhận đã cấp	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản sao điện tử có chứng thực; - Bản sao điện tử
3	Bản sao hoặc bản chính giấy tờ chứng minh về việc đổi tên, thay đổi thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là cá nhân	x		Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản sao điện tử có chứng thực; - Bản sao điện tử

4	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc đổi tên hoặc thay đổi thông tin theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư	x		- Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối - Tổ chức/Cộng đồng dân cư/người gốc VN tải file lên hệ thống	- Kho dữ liệu điện tử của tổ chức/ cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản sao điện tử có chứng thực; - Bản sao điện tử
5	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu đo đạc để xác định lại kích thước các cạnh, diện tích của thửa đất.	x				
6	Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện	x		Cá nhân/Tổ chức tải file lên hệ thống	Kho dữ liệu điện tử của <i>tổ chức/cá nhân</i> trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử - Bản sao điện tử có chứng thực

4.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

4.7. Quy trình thực hiện

4.7.1. Lưu đồ điện tử



4.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản mã định danh của tổ chức, tài khoản VneID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Công dân, tổ chức thực hiện sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu tổ chức/ cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân, tổ chức qua tài khoản của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình quy định.

Bước 4: Thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định;

Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

Kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) sẽ được gửi về địa chỉ đăng ký của công dân, tổ chức thông qua dịch vụ bưu chính.

5. Thủ tục: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

5.1. Mã TTHC: 1.116302

5.2. Cấp giải quyết: Cấp xã

5.3. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân.
- Cộng đồng dân cư.
- Hộ gia đình đề nghị chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở hoặc từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai 2024.

5.4. Phí/ lệ phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.

5.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ chỉ đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.

5.5.1. Biểu mẫu điện tử tương tác

5.5.1.1. Đơn đề nghị gia hạn sử dụng đất

1. Người đề nghị *:
2. Địa chỉ/ trụ sở chính *:
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...) *:
4. Thông tin về thửa đất/ khu đất đang sử dụng:
 - a) Thửa đất số *:; 4.2. Tờ bản đồ số *:
 - b) Diện tích đất (m²):
 - c) Mục đích sử dụng đất:
 - d) Thời hạn sử dụng đất:
 - đ) Tài sản gắn liền với đất hiện có:
 - e) Địa điểm thửa đất/ khu đất (tại xã..., tỉnh...) *:
 - g) Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp *:
Số phát hành *: ...; Số vào sổ *:, ngày cấp *:
5. Nội dung đề nghị gia hạn:
 - a) Thời gian đề nghị gia hạn sử dụng đất: ... đến ngày... tháng... năm.....
 - b) Lý do gia hạn sử dụng đất:
6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất/ tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có):

- Các mục (*) cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

5.5.1.2. Đơn đề nghị miễn tiền thuê đất đối với trường hợp miễn tiền thuê đất một số năm (nếu có).

1. Người đề nghị *:
2. Địa chỉ/ trụ sở chính *:
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...) *:
4. Thông tin thửa đất thuê:
 - Địa điểm thửa đất/ khu đất (tại xã/phường..., tỉnh/ thành phố ...) *:
 - Diện tích thuê đất:
 - Mục đích sử dụng đất:
5. Lý do đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất: *(Ghi rõ căn cứ pháp lý, ví dụ: Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn khó khăn...)*
6. Thời gian đề nghị miễn tiền thuê đất:
7. Cam kết: Những nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

- Các mục (*) cá nhân không phải nhập thông tin, hệ thống điền tự động nếu đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

5.5.2. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể để thực thi Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

Thành phần hồ sơ theo quyết định công bố				Cơ sở dữ liệu đã kết nối chia sẻ		
Stt	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Phương thức cung cấp	Nguồn dữ liệu/CSDL	Hình thức nộp
1	Đơn đề nghị gia hạn sử dụng đất theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.	01	0	Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Đơn dưới dạng E-Form điện tử.
2	Đơn đề nghị miễn tiền thuê đất đối với trường hợp miễn tiền thuê đất một số năm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố (nếu	01	0	Điện tử hóa thành phần hồ sơ tự động, điền dữ liệu vào E-Form từ cơ sở dữ liệu dùng chung.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Đơn dưới dạng E-Form điện tử.

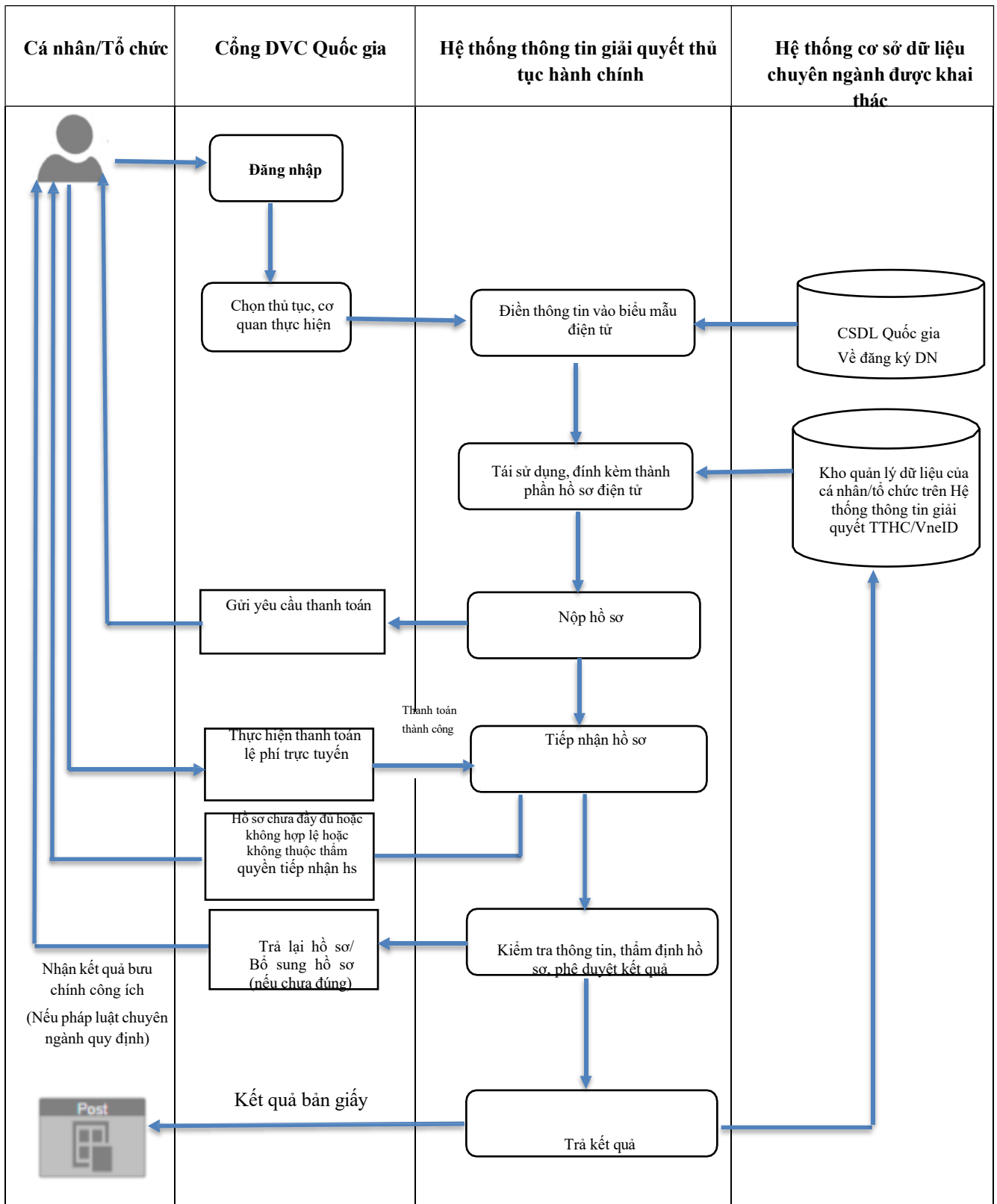
	có).					
3	Bản trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính.	01	0	- Cá nhân tải file lên hệ thống - Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối.	Kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
4	Một trong các giấy tờ sau:					
4.1	Bản sao một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	0	01	Thông tin được lấy từ các cơ sở dữ liệu được kết nối.	- Kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. - Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai. - Hệ thống chuyển nhận văn bản điện tử dùng chung giữa cá nhân với cơ quan nhà nước.	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
4.2	Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.	0	01	Cá nhân tải file lên hệ thống.	Kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản

						điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.
4.3	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	0	01	Cá nhân tải file lên hệ thống.	Kho dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Trường hợp thông tin chưa lấy được từ cơ sở dữ liệu được kết nối thì lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử. - Bản sao điện tử có chứng thực.

5.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

5.7. Quy trình thực hiện

5.7.1. Lưu đồ điện tử



5.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản mã định danh của cá nhân, tài khoản VneID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Công dân thực hiện sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường và tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân qua tài khoản của cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi cá nhân qua tài khoản của cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình quy định.

Bước 4: Thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định;

Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Bước 5: Nhận kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

Kết quả giải quyết bản giấy (nếu có) sẽ được gửi về địa chỉ đăng ký của công dân thông qua dịch vụ bưu chính.